TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày 16 – 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Hồng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phẩm

Ông Nguyễn Đinh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa: Ông Võ Nhựt Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/TLST - HS ngày 23 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1951, tại xã MA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Trú tại: ấp AH, xã MA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1925 (đã chết) và bà Võ Thị K2, sinh năm 1931 (đã chết), vợ Lê Thị P1, sinh năm 1958; con 06 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1995; anh, chị em ruột 06 người, lớn nhất sinh năm 1949, nhỏ nhất sinh năm 1967. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị cáo không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật đã được xóa. Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Nguyễn Đức D - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- ***Bị hại:*** Bà Phạm Huỳnh Minh P2, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: ấp TH, xã TĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi làm việc: Trạm y tế xã MA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Huỳnh M1, sinh năm 1986. (có mặt)

Trú tại: ấp LH1, xã LM, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 24 tháng 3 năm 2023, bị cáo Nguyễn Văn T thuê xe máy chở khách đi đến Trạm y tế xã MA, thuộc ấp HL, xã MA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long để lấy thuốc cho con trai. Khi bị cáo vào phòng sanh để tìm người hỏi tới giờ lãnh thuốc, thì phát hiện 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8+ của chị Phạm Huỳnh Minh P2 (nhân viên y tế) để trên bàn máy tính, không có ai trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo T lén lút đi lại bàn máy tính dùng tay phải lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên phải cất giấu. Sau đó đi ra đường Tỉnh 902, đón xe máy chở khách về nhà, khi về tới nhà bị cáo T kiểm tra điện thoại vừa lấy trộm, phát hiện bên trong ốp lưng điện thoại có số tiền 1.800.000 đồng. Bị cáo T lấy tiền cất vào túi quần, còn chiếc điện thoại bỏ vào bịch nylon rồi để ở bụi chuối bên hông nhà bếp. Sau đó bị cáo T điều khiển xe môtô đi đến nhà con gái Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm: 1983, ở xã MHN, huyện ĐH, tỉnh Long An chơi, trên đường đi T đã tiêu xài hết số tiền 1.500.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản chị P2 đã đến Công an xã MA, huyện M trình báo sự việc. Sau đó Công an xã MA đến nhà mời bị cáo làm việc; tuy nhiên, bị cáo T không có ở nhà. Đến sáng ngày 25/3/2023, con gái bị cáo T là Nguyễn Thị Huỳnh M1, sinh năm 1986, nơi cư trú ấp LH1, xã LM, huyện M gọi điện thoại cho bị cáo T nói có Công an xã MA tìm, nên T đã chỉ chỗ cất điện thoại di động cho M1. M1 đã mang chiếc điện thoại trên đến Công an xã MA giao nộp. Đến ngày 27/3/2023 bị cáo T về nhà và đến Công an xã MA khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm và giao nộp số tiền 1.800.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 19/KLĐGTS ngày 31/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Mang Thít kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại màu đen, nhãn hiệu Samsung Galaxy S8+, giá thu mua 2.200.000 đồng, giá trị tài sản tại thời điểm định giá là 2.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt là 4.000.000 đồng.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, đồng thời khởi tố đối với bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc điện thoại màu đen, nhãn hiệu Samsung Galaxy S8+, cũ đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 1.800.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị P2 và đã trả lại cho chị P2 xong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị P2 đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 42A/CT- VKS.HMT ngày 20 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia xét xử phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và phát biểu nội dung luận tội , khẳng định Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật ; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: xử phạt Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm sáu tháng cải tạo không giam giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong, nên miễn xét. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu nên miễn xét. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người cao tuổi, nên được miễn.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo xác định hành vi của bị cáo là phạm tội và đồng ý với các tình tiết giảm nhẹ theo đề nghị của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, cho rằng bản thân và gia đình của bị cáo có nhiều khó khăn, phạm tội do nông nổi, bồng bột, tức thời, thiếu hiểu biết, nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện tại xã MA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử là đúng theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị hại chị Phạm Huỳnh Minh P2 vắng mặt. Xét thấy, bị hại đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Mang Thít, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận: Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 24/3/2023, bị cáo Nguyễn Văn T là người có hành vi lén lút lấy trộm của chị Phạm Huỳnh Minh P2 một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8+, màu đen, có giá trị 2.200.000 đồng và tiền mặt bên trong ốp lưng điện thoại là 1.800.000 đồng, tổng cộng là 4.000.000 đồng.

Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản. Đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là quyền sở hữu của người khác về tài sản. Trong khi mọi người đang tích cực lao động sản xuất tạo ra của cải vật chất cho mình và góp phần làm giàu cho xã hội, thì bị cáo lại làm ngược lại, muốn có tài sản để sử dụng cho lợi ích cá nhân nhưng lại không lo lao động sản xuất để có thu nhập hợp pháp, mà lợi dụng sự mất cảnh giác của người khác để sau đó lấy tài sản của họ làm của riêng mình, gây bất bình, làm mất trật tự xã hội ở địa phương, đi ngược lại chủ trương của Đảng và Nhà nước về cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Vì thế, để đấu tranh ngăn chặn tình trạng trên không để tái diễn trong địa bàn nói riêng và trong xã hội nói chung, nên cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt.Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo là người trên 70 tuổi, bị cáo là người có công với cách mạng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, i, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có đủ khả năng tự cải tạo. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ và lời khai bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên miễn xét.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu, nên không xét.

[5] Xét, đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát là có căn cứ, nên chấp nhận.

[6] Lời bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận một phần.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1951, theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 14 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Nên bị cáo được miễn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm b, h, i, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã MA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã MA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã MA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn T.

2. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong, nên miễn xét.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu, nên miễn xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 14 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án: Miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9, Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Công an Huyện;
- Phòng hồ sơ CAT;
- UBND xã MA;
- Chi cục THADS Huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Hồng Phúc